

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
(VUSTA)**

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
(VNFU)**

KỶ YẾU

HỘI THẢO KHU VỰC TÂY BẮC

**“ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ CỦA WTO ĐẾN SẢN PHẨM
NÔNG NGHIỆP VÙNG TÂY BẮC, VIỆT NAM”**

Thị Xã Sơn la, 12 tháng 5 năm 2004

Được hỗ trợ bởi SNV Việt Nam, VECO, Oxfam Anh

Hà Nội 5/2004

**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
(VUSTA)**

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
(VNFU)**

HỘI THẢO KHU VỰC TÂY BẮC

**“ ẢNH HƯỞNG CÓ THỂ CỦA WTO ĐẾN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP
VÙNG TÂY BẮC, VIỆT NAM”
*Thị Xã Sơn la, 12 tháng 5 năm 2004***

Được hỗ trợ bởi SNV Việt Nam, VECO, Oxfam Anh

Hà Nội 5/2004

BÁO CÁO TÓM TẮT HỘI THẢO VÙNG TÂY BẮC

"Những tác động có thể của WTO đối với các sản phẩm nông nghiệp ở vùng Tây Bắc Việt Nam".

I - GIỚI THIỆU:

Ngày 12 tháng 5 năm 2004, Liên Hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp hội) và Hội Nông dân Việt Nam đã tổ chức hội thảo khu vực "Những tác động có thể của WTO đối với các sản phẩm nông nghiệp ở vùng Tây Bắc Việt Nam" tại Thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La. Đây là lần thứ hai, Liên hiệp hội và Hội Nông dân Việt Nam đồng tổ chức hội thảo liên quan đến việc gia nhập WTO của Việt Nam. Hội thảo được trợ giúp kỹ thuật và tài chính của SNV Việt Nam, VECO, OXFAM Anh.

Chương trình Hội thảo ở Phụ lục 2. Các bài tham luận và phần tóm tắt các cuộc thảo luận cũng được kèm theo đây.

II - TÓM TẮT KẾT QUẢ HỘI THẢO VÀ CÁC KẾT LUẬN.

Hơn 80 đại biểu đại diện cho Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hội Nông dân Việt Nam, Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam, Ủy ban nhân dân và các ban ngành của các Tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu và Lào Cai cùng một số tổ chức phi chính phủ Quốc tế tại Việt Nam như SNV Việt Nam, VECO, OXFAM Anh, Action Aid đã đến dự hội thảo để thảo luận những ảnh hưởng có thể của WTO và Thỏa thuận nông nghiệp của nó đối với các sản phẩm nông nghiệp vùng Tây Bắc, Việt Nam. Mục đích chính của Hội thảo là:

- Nâng cao nhận thức của các tổ chức liên quan về những thách thức và cơ hội của Việt Nam khi tham gia WTO, đặc biệt những ảnh hưởng có thể của WTO đối với các sản phẩm nông nghiệp ở vùng Tây Bắc Việt Nam thông qua chia sẻ thông tin về các kinh nghiệm và thực tiễn quốc tế.

- Thông tin cho các đại biểu về việc chuẩn bị tham gia WTO của chính phủ, sự phát triển chính sách ở tầm vĩ mô về thương mại và nông nghiệp.

- Đề xuất các giải pháp hạn chế tác động xấu của WTO đối với các sản phẩm nông nghiệp và nông dân vùng Tây Bắc, Việt Nam.

Hội thảo tập trung vào cung cấp thông tin để nâng cao nhận thức và hiểu biết về WTO và các vấn đề liên quan. Các diễn giả đã chỉ rõ các vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, cơ cấu tổ chức, quá trình ra quyết định của WTO và nội dung Thỏa thuận Nông nghiệp. Tình hình các cuộc đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam cũng đã được thảo

luận. Các quan điểm, mối quan tâm và các khuyến nghị của các nhà tạo lập chính sách (như Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ ngoại giao), các tổ chức đoàn thể và tổ chức phi chính phủ (như Hội Nông dân Việt Nam, Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam) và các cơ quan cấp tỉnh (như UBND tỉnh Sơn La) đã được trình bày và thảo luận sôi nổi.

Các diễn giả quốc tế khác (như VECO, SEARICE) đã chia sẻ các kinh nghiệm của họ về WTO và ảnh hưởng của nó đến các sản phẩm nông nghiệp và việc cung ứng, sản xuất giống cây trồng và các sản phẩm nông nghiệp thông qua việc trình bày các ví dụ có tính lạc quan và bi quan (ví dụ của Philipine). Phiên thảo luận toàn thể và thảo luận nhóm buổi chiều đã cho phép các đại biểu chia sẻ quan điểm và mối quan tâm của họ, đồng thời cùng nhau xây dựng một kế hoạch trợ giúp ngành nông nghiệp và nông dân địa phương chuẩn bị gia nhập WTO.

*** Một số vấn đề chính được xác định như sau:**

- Hội thảo này là hoạt động thứ hai hướng theo cách tiếp cận phối hợp đa phương đối với việc phát triển các kế hoạch và các hoạt động liên quan đến việc gia nhập WTO của Việt Nam. Nó một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam và Hội nông dân Việt Nam cũng như các cơ quan cấp tỉnh trong việc trợ giúp quá trình này và các hoạt động tiếp theo của Hội thảo này.

- Thoả thuận nông nghiệp trong WTO là một trong những thoả thuận quan trọng nhất bởi vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh lương thực của các nước thành viên. Nó cũng là một thoả thuận gây tranh cãi nhất do sự bất đồng về quan điểm giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển về thâm nhập thị trường và bảo hộ ngành nông nghiệp. Sự thất bại của Hội nghị Bộ trưởng thương mại của WTO tại Cancun, Mexico năm qua là do sự bất đồng quan điểm giữa các nước phát triển (đại diện là EU, Hoa Kỳ, Nhật) và các nước đang phát triển về vấn đề trợ cấp xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp.

- Việc tham gia WTO của Việt Nam là rất quan trọng bởi nó mang lại cho Việt Nam nhiều cơ hội để tiếp cận với các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất của ngành nông nghiệp. Hơn nữa, khi tham gia WTO, Việt Nam có thể sử dụng Cơ quan giải quyết tranh chấp để giải quyết các tranh chấp thương mại.

*** Tuy nhiên Hội thảo cho thấy vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết.**

- Nhu cầu về cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức về WTO và tác động của nó cho các tầng lớp dân cư rất cao, đặc biệt cho những người ở các cấp tỉnh và cộng đồng. Chính phủ và các tổ chức quốc tế cần có các nguồn tài chính và nhân lực để hỗ trợ việc phổ biến thông tin và chia sẻ các kinh nghiệm gia nhập WTO.

- Chính phủ Việt Nam cần có biện pháp thích hợp để hỗ trợ việc chuẩn bị gia nhập WTO của các địa phương, đặc biệt cho các vùng nghèo, xa xôi hẻo lánh như vùng Tây Bắc Việt Nam. Cần có chính sách cải thiện ngành nông nghiệp ở khu vực Tây bắc và nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp địa phương. Sự hỗ trợ của Chính phủ

cần hướng vào việc tăng đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng, cải thiện hệ thống thủy lợi, tiếp cận tín dụng và cung ứng giống. Cần chú ý nhiều hơn đến dịch vụ khuyến nông cho nông dân, chuyển giao công nghệ và áp dụng công nghệ mới trong sản xuất và chế biến các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là cung cấp các giống chất lượng cao.

- Chính quyền địa phương trong khu vực này cần xây dựng và thực hiện các kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp có khả năng cạnh tranh cao như các giống ngô lúa đặc sản, chè, quế, hồi v.v. Cần tập trung vào việc xây dựng các chương trình trợ giúp và lưới an sinh cho người nghèo khi Việt Nam tham gia WTO do người nghèo sẽ là nhóm bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi việc tham gia WTO. Các tổ chức quần chúng và tổ chức phi chính phủ như Hội nông dân Việt Nam, Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam cần được tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng chính sách quốc gia và địa phương.

- Cần nghiên cứu thêm về ảnh hưởng có thể của WTO đối với các mặt hàng chủ lực ở các khu vực để cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định và chuẩn bị những việc cần thiết để hạn chế tác động xấu của WTO đến an ninh lương thực và ngành nông nghiệp. Do đó, sự tham gia tích cực của các bên liên quan ở tất cả các cấp là rất quan trọng.

- Đoàn đàm phán chính phủ cần nhận thức rõ nhu cầu và các vấn đề của địa phương cung như khả năng của các tỉnh để ra quyết định với đầy đủ thông tin trong quá trình đàm phán. Cần trợ giúp và thúc đẩy việc thảo luận chính sách giữa các nhà tạo lập chính sách quốc gia, đặc biệt là các thành viên đoàn đàm phán Chính phủ, với các cơ quan cấp tỉnh.

- Cần chuẩn bị cho nông dân vùng Tây Bắc trước khi Việt Nam tham gia WTO. Hiện nay vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết liên quan đến kế hoạch sản xuất, chế biến, tiếp thị và dự trữ cũng như việc tiếp cận đất đai, nguyên vật liệu đầu vào, vốn và công nghệ. Cần chú ý hơn đến việc tăng cường đầu tư cho các sản phẩm có khả năng cạnh tranh cao ở khu vực này.

- Việc cải cách thương mại phải gắn với cơ chế hỗ trợ cho người sản xuất ở từng vùng khác nhau, đặc biệt quan tâm đến nông dân nghèo.

- Cần tăng cường mối quan hệ với các tổ chức quốc tế để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác với nhau để hoàn thiện chính sách nông nghiệp.

- Cần thể chế hoá và thúc đẩy thực hiện Pháp lệnh giống cây trồng để đảm bảo vấn đề đa dạng sinh học của Việt Nam. Chính phủ cần hỗ trợ việc cung cấp và sản xuất giống ở khu vực phi chính thức. Cần quan tâm nhiều hơn đến việc bảo tồn và phát triển các giống lúa đặc sản có giá trị cao ở khu vực Tây Bắc và trợ giúp ngành sản xuất giống có khả năng cạnh tranh ở địa phương để đảm bảo cho nông dân được tiếp cận với giống chất lượng cao.

Kết quả Hội thảo này sẽ được trình lên Chính phủ xem xét trong quá trình chuẩn bị Hội nghị đàm phán lần thứ 8 của Việt Nam. Hội thảo này sẽ đóng góp vào việc khuyến khích tất cả các bên liên quan tham gia vào quá trình thảo luận và nâng cao nhận thức về các tác động có thể của WTO đối với các sản phẩm nông nghiệp vùng Tây Bắc, Việt Nam.

Do thời gian từ nay đến khi Việt Nam tham gia WTO còn rất ít (khoảng 15 tháng) nên sự hợp tác giữa Hội nông dân Việt Nam và Liên hiệp hội trong việc trợ giúp Chính phủ chuẩn bị ra nhập WTO vào năm 2005 là rất quan trọng.

3. Những khuyến nghị về hoạt động tiếp theo của Hội thảo

* Thành lập một nhóm công tác bao gồm đại diện của Liên hiệp hội và Hội nông dân Việt Nam với sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế như: SNV, VECO và Oxfam Anh. Nhiệm vụ đầu tiên của nhóm công tác này là xây dựng một bản kế hoạch hành động nâng cao nhận thức cho các cơ quan cấp tỉnh và cộng đồng về các vấn đề của WTO.

* Tổ chức các cuộc Hội thảo vùng tương tự ở các khu vực khác ở Việt Nam để thông tin cho các cơ quan cấp tỉnh và cơ sở về WTO. Các Hội thảo này cần hướng trọng tâm vào các nhóm đối tượng cụ thể (như người trồng lúa, trồng chè, cà phê) để thảo luận sâu hơn về các vấn đề và kiến nghị cụ thể.

* Đào tạo giảng viên cho Liên hiệp hội và Hội Nông dân Việt Nam về các lĩnh vực của WTO để họ thực hiện các hội thảo, tập huấn tương tự ở các tỉnh và địa phương.

* Soạn thảo các tài liệu để các giáo viên và đại biểu sử dụng trong các cuộc tập huấn, hội thảo.

* Xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu (do Liên hiệp hội và Hội nông dân thực hiện) kết hợp với các hoạt động đào tạo ở cấp quốc gia, tỉnh và cộng đồng. Các nghiên cứu này cần tập trung vào tìm hiểu và đánh giá tác động của việc gia nhập WTO đến một số nông sản liên quan như gạo, ngô, chè v.v.

* Tổ chức một cuộc họp giữa các thành viên Đoàn đàm phán Chính phủ và các đại biểu tham dự Hội thảo này để thảo luận những sự phát triển mới của việc gia nhập WTO của Việt Nam và nhu cầu của địa phương.

* Tăng cường hợp tác giữa Liên hiệp hội và Hội Nông dân Việt Nam với các tổ chức khác nhau ở Việt Nam về vấn đề WTO chẳng hạn như các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ, các cơ quan thông tin đại chúng v.v.

SNV Việt Nam, VECO, OXFam Anh có thể trợ giúp các hoạt động tiếp theo thông qua:

+ Cung cấp cho nhóm công tác các thông tin cập nhật về các vấn đề của WTO.

+ Cung cấp chuyên gia cho việc xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo giáo viên cho Liên hiệp hội và Hội Nông dân Việt Nam (Xây dựng chính sách, vận động, trợ giúp thảo luận chính sách và kết nối giữa Trung ương và địa phương)

+ Trợ giúp việc xây dựng chính sách và hợp tác cấp quốc gia và quốc tế.

TÓM TẮT THẢO LUẬN

I. NHỮNG CÂU HỎI ĐÁP TẠI HỘI THẢO

Câu hỏi 1: Việc gia nhập WTO của các nước rất quan trọng và hồ hởi. Trong khi ấy ở Việt Nam mọi người còn rất thờ ơ. Việc lựa chọn năm 2005 của Việt Nam tham gia WTO đã thích hợp chưa? Tại sao lại chọn vào năm 2005, sao không chọn 2007 hoặc 2010. Khi tham gia WTO thì rào cản lớn nhất đối với chúng ta là gì? Có chắc năm 2005 là thành viên các nước có chấp nhận cho Việt Nam tham gia WTO hay không.

Trả lời: Việt Nam nộp đơn từ năm 1995 đến 2005 là tròn 10 năm cho nên Chính phủ Việt Nam chọn năm 2005 là rất phù hợp trong hoàn cảnh thế giới đang có những biến động phức tạp. Việc chọn 2005 chứ không phải 2007 hoặc 2010 là vì cam kết và đàm phán có một số điều khoản ép Việt Nam phải thực hiện chấp nhận vào năm 2005. Trong thời gian này chúng ta thấy có 2 vấn đề cần quan tâm.

Vấn đề thứ 1: Khi tham gia WTO nền kinh tế của chúng ta là nền kinh tế cạnh tranh

Vấn đề thứ 2: Việc Việt Nam tham gia WTO phải được sự đồng ý của 148 nước. Với các mức thuế của Chính phủ mình đưa ra như thế nào để họ chấp nhận được thì khi đó chúng ta mới được tham gia vào WTO.

Nếu chúng ta để lâu quá đến 2007 hoặc 2010 sẽ bất lợi hơn cho Chính phủ ta rất nhiều vì ngay bên cạnh đất nước chúng ta là Trung Quốc có một nền kinh tế cạnh tranh và thị trường, rồi sau đó là Campuchia một đất nước có nền kinh tế kém phát triển hơn chúng ta rất nhiều cũng đã tham gia WTO. Nếu trong thời gian tới chúng ta có những đàm phán, nhân nhượng một chút thì sẽ đảm bảo tiến trình gia nhập WTO vào năm 2005.

Rào cản lớn nhất của chúng ta khi tham gia WTO là mức thuế của chúng ta. Chúng ta có thể nhân nhượng được bao nhiêu, nền kinh tế chúng ta chịu được bao nhiêu thì phù hợp. Khi chúng ta đã vào WTO rồi nền kinh tế của chúng ta là nền kinh tế mở rộng nhưng chúng ta phải đối mặt với nền kinh tế cạnh tranh, cạnh tranh với chính sản phẩm trong nước cũng như các mặt hàng của nước ngoài. Cách thức của chúng ta khi tham gia WTO là phải đổi mới phương thức sản xuất và kinh doanh. Phải thực hiện hiện định thương mại Việt — Mỹ.

Câu hỏi 2: Khi tham gia vào WTO có những thuận lợi nhiều hay khó khăn nhiều?

Trả lời: Đây chính là một vấn đề mà Chính phủ ta phải cân nhắc kỹ do cơ chế, thể chế chính trị kinh tế của mỗi nước nó sẽ tác động đến có lợi nhiều hay thiệt hại nhiều.

Câu hỏi 3: Đàm phán WTO với nước ngoài cũng rất khó khăn nhưng đàm phán trong nước lại khó khăn rất nhiều. Khả năng vượt qua những khó khăn đó là gì?

Trả lời: Khi đàm phán WTO khó một ở nước ngoài thì trong nước đàm phán khó khăn rất nhiều vì: Bộ ngành nào cũng bảo hộ vai trò của bộ ngành đó, bộ ngành nào cũng

thấy mình quan trọng trong khi đó nguồn lợi lại có hạn. Ví dụ ngành nông nghiệp muốn bảo hộ cho ngành nông nghiệp, ngành công nghiệp cũng muốn bảo hộ cho ngành công nghiệp mà mặt hàng của ngành công nghiệp lại là đầu vào của ngành nông nghiệp và ngược lại cho nên chèn ép nhau cực kỳ lớn. Ngay trong ngành Nông nghiệp cũng ép nhau.

Câu hỏi 4: Vùng tây bắc rất khó khăn chủ yếu các sản phẩm là trồng ngô, cây lương thực ngắn ngày còn đường sữa và các sản phẩm tinh hầu như phải nhập ở nước ngoài về. Khi tham gia WTO tác động mạnh nhất, khó khăn nhất lại rơi vào nông dân nghèo còn những thuận lợi thì lại rơi vào các doanh nghiệp. Sự tiếp cận thông tin ở vùng sâu, vùng xa này lại rất khó khăn.

Trả lời: Khi mở cửa thì chúng ta phải cạnh tranh khốc liệt với một nền kinh tế đa dạng. Khi cạnh tranh khốc liệt thì những vùng khó khăn, vùng nghèo đói người nông dân nghèo ít kiến thức rõ ràng sẽ bị thiệt nhiều hơn. Nhưng chúng ta thấy rằng Chính phủ của chúng ta rất quan tâm đến việc xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế khu vực cho nên nay mai chúng ta tham gia vào WTO thì chúng ta phải quan tâm đến phát triển vùng nhiều hơn nữa, đặc biệt ưu đãi kinh tế vùng nhiều hơn tổng thể hơn không phải riêng các mặt hàng nông sản.

Câu hỏi 5: Bộ nông nghiệp có những chính sách gì để kiến nghị với Nhà nước để hỗ trợ tiến trình hội nhập WTO.

Trả lời: Căn cứ vào cam kết của Chính phủ cũng như sắp tới chính Bộ nông nghiệp cũng xây dựng một tiến trình nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh là một trong những cái lớn nhất, muốn nâng cao khả năng cạnh tranh một trong những vấn đề hỗ trợ đầu vào của chúng ta phải làm mạnh thay vì chúng ta bảo hộ bên ngoài. Nếu chúng ta bảo hộ bên ngoài không khoẻ thì bảo hộ đó mất đi thì không thể chống đối được, thay vì chúng ta sẽ bảo hộ bên ngoài là chúng ta sẽ nâng cao chất lượng giống của chúng ta lên. Những chính sách kiến nghị được nhà nước chấp nhận như chương trình nâng cao chất lượng giống, vật nuôi, cây trồng, hỗ trợ vật tư, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, nâng cao năng suất, hạ giá thành đồng thời phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp phát triển nông thôn thông tin thương mại. Chính sách khuyến khích tiêu thụ hàng nông sản của Chính phủ thông qua các hợp đồng của Chính phủ.

Đối với vùng Tây Bắc mặt hàng gì đối lập với WTO:

WTO là một khung thể chế mà chúng ta định hướng là chính, phải đối mặt cụ thể với khả năng cạnh tranh, đó chính là cam kết tự do thương mại khu vực như: AFTA, ASEAN Trung Quốc, ASEAN Nhật Bản sắp tới nó sẽ có những cái thách thức lớn nhất. Đối với vùng Tây Bắc có các sản phẩm chính như ngô, chè, bò sữa của địa phương. Chương trình bò sữa nên tính toán khả năng cạnh tranh, vì ở đất nước ta giá thành chi phí lao động thấp nên mặt hàng sữa hiện tại bán ra trong nước vẫn có lãi. Vì thế chúng ta không nên đặt ra phát triển 100% dùng sữa trong nước. Đất nước chúng ta có nền nông nghiệp nhiệt đới cho nên khó cạnh tranh với các nước ôn đới có lợi thế về sản xuất bò sữa.

Câu 6: Vùng Tây Bắc có thể thay thế sữa nhập khẩu được không. Có thể thay giống nông nghiệp bằng giống lai ngoại nhập hay bảo tồn giống truyền thống.

Trả lời: Hiện tại Việt Nam sản xuất sữa chỉ đáp ứng được khoảng 15% trong nước còn 85% sữa của chúng ta phải nhập ở nước ngoài. Chúng ta phấn đấu đến 2010 sẽ sản xuất được 40% sữa trong nước còn phải nhập ngoại 60%. Vì trong nước giá thành lao động rẻ. Chúng ta cũng chưa thể khẳng định hoàn toàn rằng có thể thay thế toàn bộ bằng sữa nhập khẩu được.

Chúng ta chưa thể thay thế hoàn toàn giống nông nghiệp bằng giống lai ngoại nhập vì: do địa hình ở Tây Bắc rất hiểm trở và khác nhau về địa lý, khí hậu. Nhiều dân tộc sinh sống nên tập quán sinh hoạt khác nhau, mỗi vùng đều có các sản phẩm, phương thức sản xuất khác nhau. Do đó nếu giống lai nào phù hợp với địa hình của địa phương cho năng suất cao thì chúng ta nhập về để thay thế. Hoặc chúng ta có thể cải tạo giống ở địa phương cho năng suất cao hơn. Do đó phải kết hợp hài hòa giữa hai loại này.

Câu hỏi 7: Hiện nay ở Philipin có bao nhiêu phần trăm là nông dân. Chính phủ có những biện pháp gì để giải quyết các khó khăn của nông dân khi tham gia WTO. Những khó khăn của nông dân có đưa đến những vấn đề bất ổn định của đất nước này không?

Trả lời: Hiện nay Philipin có 38% dân số làm việc trực tiếp trong ngành nông nghiệp. Vào những năm 70 tỷ lệ này chiếm khoảng 60- 70%, tuy nhiên do Chính phủ chuyển đổi cơ cấu sản xuất từ nông nghiệp sang công nghiệp cho nên sản xuất nông nghiệp giảm đi. Những vấn đề phát sinh tiêu cực ở Philipin: trước đây đã có những cuộc nghiên cứu nhằm gắn kết quan hệ giữa tác động của WTO với các cuộc nổi dậy của nông dân. Từ năm 90 trở lại đây khi Philipin tham gia WTO thì các cuộc nổi dậy nhiều hơn do khi tham gia WTO đất đai của họ chuyển sang trồng cây công nghiệp dẫn đến thất nghiệp của nông dân, người dân di cư ra đô thị rất đông lại không có việc làm ổn định đời sống khó khăn do đó ở Philipin tội phạm phát triển nhất Đông Nam Á. Theo tôi đây là phát sinh dây chuyền chứ không phải là do Philipin tham gia WTO.

Câu hỏi 8: Sau 9 năm gia nhập WTO của Philipin, Chính phủ giải quyết như thế nào những vấn đề tác động đối với nền kinh tế nông nghiệp của Philipin?

Trả lời: Vấn đề đối với ngành nông nghiệp là thiếu năng lực cạnh tranh của các nhà sản xuất ở địa phương đối với các mặt hàng nhập khẩu từ nước ngoài. Đây chính là một vấn đề lớn do đó chính phủ đã khuyến khích các nhà sản xuất trong nước không sản xuất các mặt hàng nông sản không có khả năng cạnh tranh với nước ngoài nữa như: ngô, gạo. Đất đai trước kia trồng ngô lúa thì chuyển sang trồng cây công nghiệp như: cọ, dứa để lấy dầu xuất khẩu và xu thế này phát triển rất mạnh ở khu vực miền trung và miền nam Philipin. Đây không chỉ là ý kiến của Chính phủ Philipin mà còn là ý kiến của rất nhiều nhà cố vấn kinh tế của đất nước họ.

II. TÓM TẮT THẢO LUẬN NHÓM

Các đại biểu hội thảo được chia thành 3 nhóm thảo luận. Các thành viên trong nhóm được chọn ngẫu nhiên và do đó nhóm bao gồm nhiều đại diện của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp khác nhau. Mỗi nhóm thảo luận một câu hỏi dưới đây:

1. Thảo luận các vấn đề chính sách. Các tỉnh cần làm gì để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình gia nhập WTO và để đảm bảo an ninh lương thực ở Tây Bắc Việt Nam?
2. Các nhu cầu của nông dân liên quan đến sản xuất nông nghiệp và tồn tại trong một thị trường cạnh tranh? Hình thành mô hình liên kết 4 nhà thế nào?
3. Vai trò của các tác nhân địa phương trong quá trình chuẩn bị gia nhập WTO- những nhà sản xuất, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ địa phương v.v.

A. KẾT QUẢ THẢO LUẬN CỦA NHÓM 1.

Câu hỏi: Thảo luận các vấn đề chính sách. Các tỉnh cần làm gì để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình gia nhập WTO và để đảm bảo an ninh lương thực ở Tây Bắc Việt Nam?

Tóm tắt kết quả thảo luận:

- Về chính sách vĩ mô: Chính phủ cần ban hành các chính sách phát triển nông nghiệp phù hợp với vùng Tây Bắc bao gồm chính sách trợ giá cho các giống tốt.
- Cần xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển KT-XH vùng
- Cần thực hiện các biện pháp sau đây để hỗ trợ kế hoạch chiến lược:
 - + Phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho nông dân
 - + Nâng cao năng lực cho chính quyền địa phương, các sở chức năng và nông dân
 - + Có chính sách khuyến khích thu hút nhân tài về làm việc ở các vùng khó khăn
 - + Phát huy ưu thế của vùng nhằm tăng thu nhập cho nông dân
 - + Phát huy và duy trì kinh nghiệm canh tác truyền thống có lợi, đặc biệt với các giống bản địa
- Về đảm bảo an ninh lương thực: Cần đảm bảo 3 yếu tố: diện tích đất trồng trọt, giống và công nghệ.
- Cần địa phương hóa các giống bản địa chất lượng cao và có khả năng cạnh tranh, xây dựng thương hiệu địa phương cho các sản phẩm này.

B. KẾT QUẢ THẢO LUẬN NHÓM 2

Câu hỏi: Các nhu cầu của nông dân liên quan đến sản xuất nông nghiệp và để tồn tại trong một thị trường cạnh tranh? Mô hình liên kết 4 nhà?

Kết quả thảo luận:

1. Nhu cầu của nông dân:
 - Cung cấp thông tin về WTO cho các đối tượng khác nhau và bằng các phương pháp khác nhau
 - Hỗ trợ cho nông dân về:
 - + Phát triển cơ sở hạ tầng (đường, trụ sở công cộng, máy móc và trang thiết bị)
 - + Tiếp cận tín dụng và giống
 - + Cơ chế, chính sách ưu tiên về đất đai, trợ giá, trợ cước phí vận chuyển
 - + Lưu thông và phân phối hàng hoá

- + Chuyển giao công nghệ và nghiên cứu phát triển
- + Chế biến nông sản
(bao gồm cả vấn đề bảo quản sau thu hoạch)
- Nâng cao năng lực và đào tạo cho nông dân
- Tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm về khía cạnh cung và cầu

2. Mô hình liên kết 4 nhà:

- Nhà nước đóng vai trò trung tâm điều phối và giám sát sự kết hợp của 4 nhà. Nhà nước cần có cơ chế rõ ràng để kết nối nghiên cứu với phát triển, cung cấp trợ giúp tài chính và thông tin cần thiết
- Doanh nghiệp: Đặt hàng cho nông dân và nhà khoa học và tìm kiếm thị trường cho các sản phẩm của nông dân.
- Nhà khoa học: phát triển và ứng dụng công nghệ theo yêu cầu của Chính phủ, doanh nghiệp; cần xem xét nhu cầu và yêu cầu của nông dân trong hoạt động nghiên cứu; hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân
- Nông dân: Thực hiện hợp đồng của doanh nghiệp theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà khoa học

C. KẾT QUẢ THẢO LUẬN NHÓM 3

Câu hỏi: Vai trò của các cơ quan địa phương trong quá trình chuẩn bị gia nhập WTO- Những nhà sản xuất, các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ địa phương v.v.

Kết quả thảo luận:

1. Chính quyền địa phương ở tất cả các cấp cần phổ biến thông tin về WTO và cập nhật thông tin về sự gia nhập WTO của Việt Nam (Dự đoán diễn biến, tác động)
2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các hàng hoá của địa phương, hài hoà hoá các điều kiện của địa phương theo bối cảnh cạnh tranh trong sản xuất và thương mại sau khi gia nhập WTO
3. Thành lập ban chỉ đạo về công tác Hội nhập / Chuẩn bị gia nhập WTO của địa phương
4. Xây dựng chiến lược /kế hoạch giúp đỡ nông dân nghèo đảm bảo an ninh lương thực và phát triển sản xuất khi Việt Nam gia nhập WTO (vai trò của chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, các nhà sản xuất là rất quan trọng)
5. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan dựa trên kế hoạch hành động tham gia WTO của địa phương

CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO

Thời gian	Nội dung	Người điều hành/ Diễn giả	Ghi chú
7.30- 8.00	Đăng ký	Ban tổ chức	
8.00- 8.15	- Giới thiệu ĐB, Chủ tọa (VNFU, VUSTA, SNV) và Ban Thư ký	Trần Phú Mạc Trưởng Ban Quốc tế- VNFU	
8.15- 8.45	- Diễn văn Khai mạc - Bài phát biểu của SNV - Phát biểu chào mừng của UBND tỉnh	- PGS. TS. Hồ Uy Liêm Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký VUSTA - Ông Harm Duiker Điều phối viên CT QLTNTN, SNV Vietnam - Lãnh đạo tỉnh Sơn La	
8.45- 9.15	WTO, những vấn đề liên quan đến đàm phán gia nhập WTO của Việt Nam	Bà Nguyễn Hồng Bắc Tổ trưởng Tổ WTO Bộ Ngoại giao	Hỏi- đáp
9.15-9.45	Những thách thức của Hiệp định nông nghiệp (AoA), WTO đối với nông nghiệp và đánh giá chính sách nông nghiệp của Việt Nam đối chiếu với yêu cầu của WTO.	Bà Phạm Thị Tước Phó Vụ Trưởng, Vụ Kế hoạch và quy hoạch Bộ NN và PTNT Thành viên của đoàn đàm phán Chính phủ về WTO	Hỏi- đáp
9.45 — 10.00	Giải lao		
10.00- 10.40	Bài học kinh nghiệm của Philippines: Tác động khi gia nhập WTO đối với nông nghiệp trong nước, đặc biệt là đối với nông sản	Tiến sĩ Neth Dano, SEARICE	Hỏi-đáp
10.40- 11.10	Một số kinh nghiệm bước đầu của Hội NDVN trong việc phối hợp liên kết “4 nhà” để tạo thêm điều kiện hỗ trợ nông dân sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Bà Hoàng Diệu Tuyết Phó chủ tịch thường trực -VNFU	Hỏi-đáp
11.10 — 11.30	Sản xuất giống nội địa khi VN gia nhập WTO.	Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Đôn - VUSTA Bà Ms. Elisabeth Pinners - VECO	Hỏi - đáp
11.30 — 12.00	Thảo luận	VUSTA/VNFU	Hỏi- đáp

12.00-13.30	Ăn trưa		
13.30 — 14.00	Sản xuất nông nghiệp vùng Tây Bắc: Tiềm năng và thách thức.	Tiến sĩ Cẩm Văn Đoàn- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La	
14.00-15.00	Thảo luận nhóm	VUSTA/VNFM (3 người điều hành cho 3 nhóm)	
15.00-15.15	Giải lao		
15.15-16.30	Tóm tắt thảo luận nhóm và thảo luận toàn thể.	VUSTA/VNFM	
16.30	Bế mạc	Ông Hồ Uy Liêm Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký VUSTA	
18.00	Ăn tối		

Danh sách đại biểu

T.T	Họ và tên đại biểu	Chức vụ	Đơn vị	Địa chỉ
I	Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (MARD)			
1.	Bà Phạm Thị Tước	Phó Vụ trưởng	Vụ kế hoạch và quy hoạch MARD	
II	Bộ Ngoại giao			
2	Bà Nguyễn Hồng Bắc	Tổ trưởng	Tổ WTO Bộ Ngoại giao	
III	Các cơ quan cấp tỉnh			
	Tỉnh Sơn La			
3	TS. Cầm Văn Đoàn	Phó Chủ tịch	UBND tỉnh Sơn La	
4	Ông Nguyễn Văn Vinh	Chuyên viên	UBND tỉnh Sơn La	
5	Ông Hồ Châu	Chuyên viên	UBND tỉnh Sơn La	
6	Ông Nguyễn Văn Thảo	Phó bí thư	Đoàn Thanh niên cộng sản HCM Tỉnh Sơn La	
7	Ông Lò Văn Na	Giám đốc	Sở KH&CN Sơn la	
8	Ông Hà Văn Mẫn	Chuyên viên	Sở KH&CN Sơn La	
9	Ông Nguyễn Vũ Điền	Phó chánh Văn phòng	UBND tỉnh Sơn La	
10	Ông Quàng Văn Đán	Chủ tịch	Hội nông dân Sơn La	
11	Ông Vi Mạnh Đoàn	Phó Chủ tịch	Hội nông dân Sơn La	
12	Ông Quàng Quỳnh Đồi	Phó chủ tịch	Hội nông dân Sơn La	
13	Ông Trần Quang Minh	Chuyên viên	Hội nông dân Sơn La	
14	Ông Đỗ Thanh Huy	Chuyên viên	Hội nông dân Sơn La	
15	Ông Lò Văn Dung	Chuyên viên	Hội nông dân Sơn La	
16	Bà Nguyễn Thị Lợi	Chuyên viên	Hội nông dân Sơn La	
17	Bà Đào Thị Bích	Chuyên viên	Hội nông dân Sơn La	
18	Ông Nguyễn Ngọc Trung	Giám đốc	Sở NG&PTNT Sơn La	
19	Ông Cầm Hữu Ái	Giám đốc	Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La	
20	Ông Nguyễn Thái Hưng	Giám đốc	Sở KH&ĐT Sơn La	
21	Ông Phan Trung Hải	Chuyên viên	Sở KH&ĐT Sơn La	
22	Ông Trần Dũng Tiến	Chuyên viên	Sở KH&ĐT Sơn La	
23	Bà Quàng Thị Thoong	Giám đốc	Trung tâm khuyến nông tỉnh Sơn La	
24	Bà Đào Thị Oanh	Chủ tịch	Hội Phụ nữ tỉnh Sơn La	
25	Bà Nguyễn Thị Diên	Phó chánh văn phòng	Văn phòng Tỉnh uỷ Sơn La	
26	Ông La Tuấn	Nhà Báo	Báo Sơn La	
27	Ông Nguyễn Anh Sơn	Nhà báo	Báo Sơn La	
	Tỉnh Lai Châu			
28	Ông Nguyễn Đăng Đạo	Phó chủ tịch	UBND tỉnh Lai châu	

29	Ông Nguyễn Hồng Hà	Giám đốc	Sở KH&CN Lai Châu	
30	Ông Nguyễn Thế Dân	Giám đốc	Sở KH&ĐT Lai Châu	
31	Ông Phan Thuý Nghĩa	Chủ tịch	Hội nông dân Lai Châu	
32	Ông Bui Văn Mác	Giám đốc	Trung tâm khuyến nông tỉnh Lai Châu	
	Tỉnh Lào Cai			
33	Ông Hoàng Long	Phó giám đốc	Sở NG&PTNT Lào cai	
34	Ông Ngô Văn Đức	Phó giám đốc	Trung tâm khuyến nông Lào Cai	
35	Ông Nguyễn Văn Hội	Chuyên viên	Sở KH&ĐT Lào Cai	
36	Ông Nguyễn Đình Tuấn	Chuyên viên	Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai	
37	Ông Nguyễn Văn Cư	Chủ tịch	Hội Phụ nữ Lào Cai	
38	Ông Bùi Ngọc Anh	Chuyên viên	Sở Tài nguyên và Môi trường	
39	Ông Dương Bá Trực	Chủ tịch	Liên hiệp các hội KH&KT Lào Cai	
40	Bà Đinh Thị Hưng	Phó chủ tịch	Hội Phụ nữ tỉnh Lào Cai	
	Tỉnh Điện Biên			
41	Ông Mù A Sơn	Phó chủ tịch	UBND tỉnh Điện Biên	
42	Ông Phạm Đức Hiền	Giám đốc	Sở NG&PTNT Điện Biên	
43	Ông Nguyễn Đình Thi	Giám đốc	Trung tâm khuyến nông Điện Biên	
44	Bà Lê Thị Phương	Giám đốc	Sở Thương Mại Điện Biên	
45	Ông Lê Văn Biên	Phó Giám đốc	Sở KH&ĐT Điện Biên	
46	Ông Nguyễn Bá Phí	Chủ tịch	Hội Nông dân Điện Biên	
47	Ông Nguyễn Công Hải	Giám đốc	HTX Điện Biên	
48	Ông Đặng Văn Khán	Giám đốc	Sở KH&CN Điện Biên	
49	Ông Trần Quốc Phú	Giám đốc	Sở Tài Nguyên và Môi trường	
50	Ông Ngô Ngọc Khuê	Chuyên viên	Sở Tài nguyên và Môi trường	
51	Ông Phạm Tiến Lộ	Giám đốc	Nhà máy chè Mộc Châu	
	Hội Nông dân Việt Nam			
52	TS. Phạm Quang Tôn	Phó chủ tịch	Hội Nông dân Việt Nam	
53	Ông Trần Phú Mạc	Trưởng ban	Ban Hợp tác quốc tế, Hội NDVN	
54	Bà Nguyễn Hồng Vân	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế, Hội NDVN	
55	Ông Nguyễn Xuân Định	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế, Hội NDVN	
56	Bà Vũ Lê Y Voan	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế, Hội NDVN	
57	Ông Nguyễn Xuân Thăng	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế, Hội NDVN	
58	Bà Bế Thi Yến	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế, Hội NDVN	
59	Bà Nguyễn Thị Hằng	Chuyên viên	Ban Hợp tác quốc tế, Hội NDVN	
	Liên hiệp các hội			

	<i>KH&KT Việt Nam</i>			
60	PGS. TS Hồ Uy Liêm	Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký	Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam (Liên hiệp hội)	
61	TS. Nguyễn Mạnh Đôn	Trưởng Ban	Ban KHCN&KT, Liên hiệp hội	
62	Ths. Ngô Thuần Khiết	Phó Trưởng Ban	Ban KHCN&KT, Liên hiệp hội	
63	Bà Lê Thị Hương	Chuyên viên	Ban KHCN&KT, Liên hiệp hội	
64	PGS. TS Tô Bá Trọng	Trưởng Ban	Liên hiệp hội	
65	Ông Nguyễn Thành Vinh	Phó Chánh văn Phòng	Liên hiệp hội	
66	Ông Phạm Văn Tân	Phó chủ tịch	Liên hiệp hội Thái nguyên	
67	Ông Lương Thanh Nhi	Phó chủ tịch	Liên hiệp hội Yên Bái	
68	Ông Phan Huy Cường	Chuyên viên	Liên hiệp hội Yên Bái	
69	Ông Đặng Quốc Tú	Chuyên viên		
	<i>SNV Việt Nam</i>			
70	Ông Harm Duiker	Điều phối viên	SNV Việt Nam	
71	Bà Hoang Lan Anh	Cán bộ chương trình	SNV Việt Nam	
	<i>Tổ chức quốc tế</i>			
72	Bà Eliabeth C.M. Pinnars	Cố vấn phát triển	VECO- Việt Nam	
73	Bà Hoàng My Lan	Chuyên gia chính sách	VECO Việt Nam	
74	Bà Lê Kim Dung	Điều phối viên chương trình	Oxfam Anh	
75	Ông Nguyễn Chí Dũng	Cán bộ chương trình	Oxfam Anh	
76	Bà Nguyễn Hoài Châu	Cán bộ chính sách	Action Aid Việt Nam	
77	Bà Elentina C. Danno	Cố vấn	SEARICE	
	<i>Cơ quan báo chí</i>			
78	Ông Trần Hồng Vũ	Nhà báo	Báo Nhân Dân	